

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 07 năm 2022**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 07 năm 2022 cho 29 cơ sở theo Phụ lục gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Gửi kèm: Phụ lục - Danh sách cơ sở kinh doanh dược được cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 07 năm 2022

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH DƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 07 NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 01/4/2022 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên		Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Phạm Thị Lan	Anh	01/6/1992	DS	2055/CCHN-D-SYT-BRVT	13/12/2021	1818	01/4/2022	1663	01/4/2022	NT	Việt Anh Pharmacy	Số 34A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thăng Tam	Vũng Tàu	31/3/2025	
2	Tôn Thất	Bách	18/3/1995	DS	2083/CCHN-D-SYT-BRVT	28/01/2022	1819	01/4/2022	1664	01/4/2022	NT	Siêu thị thuốc khỏe đẹp Hoàng Hoa Thám	Số 52A Hoàng Hoa Thám, Phường 2	Vũng Tàu	31/3/2025	
3	Lê Thị	Dưỡng	20/4/1969	DSTC	851/BRVT-CCHND	18/01/2016	745	14/3/2016	131	01/4/2022	QT	Thanh Thảo	Đường 37, tổ 28, thôn Quảng Thành 1, xã Nghĩa Thành	Châu Đức	31/3/2025	
4	Nguyễn Thị	Hằng	21/10/1987	DSTC	2020/CCHN-D-SYT-BRVT	02/6/2021	1820	01/4/2022	1665	01/4/2022	QT	Minh Châu Pharmacy 2	Thôn 10, xã Long Sơn	Vũng Tàu	31/3/2025	
5	Lê Thị Phương Hồng	Hạnh	20/8/1980	DSTC	1411/CCHN-D-SYT-BRVT	12/7/2012	46	21/6/2013	780	01/4/2022	QT	Phương Hạnh	Quốc lộ 56, tổ 28, thôn Tân Phú, xã Bàu Chinh	Châu Đức	31/3/2025	
6	Nguyễn Thị Diễm	Hào	19/10/1986	DS	858/BRVT-CCHND	25/01/2016	744	02/4/2019	759	01/4/2022	NT	Ngọc Châu 3	Số 2031 Độc Lập, khu phố Tân Ngọc, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	31/3/2025	
7	Nguyễn Thị Mai	Hiên	23/6/1986	DSTC	1315/BRVT-CCHND	20/12/2016	1821	01/4/2022	1666	01/4/2022	QT	Caritas Bà Rịa	Khu C, tổ 4, ấp Phước Thắng, xã Phước Tỉnh	Long Điền	31/3/2025	
8	Trương Văn	Hoàng	27/7/1981	DS	2313/ĐNAL-CCHND	13/7/2016	1822	01/4/2022	1667	01/4/2022	NT	Phương An	(Căn B) 50, khu phố Phước Trung, thị trấn Đất Đỏ	Đất Đỏ	31/3/2025	
9	Trần Thị Thu	Hồng	10/9/1989	DSTC	5417/HCM-CCHND	16/02/2016	1823	01/4/2022	1668	01/4/2022	QT	Thảo Nguyên	Tổ 01, khu phố Hải Tân, thị trấn Long Hải	Long Điền	31/3/2025	
10	Đỗ Thị	Hương	18/01/1984	DSTC	279/BRVT-CCHND	10/7/2009	453	12/01/2015	709	01/4/2022	QT	Thiên Hương	Chợ Suối Nghệ, xã Suối Nghệ	Châu Đức	31/3/2025	
11	Nguyễn Thị Thanh	Hương	26/02/1984	DS	2067/CCHN-D-SYT-BRVT	07/01/2022	178	01/4/2022	796	01/4/2022	NT	Tiến Đạt	Số 15 Trần Anh Tông, phường Thăng Nhất	Vũng Tàu	31/3/2025	*
12	Trần Thị Hồng	Linh	13/12/1982	DSCĐ	885/CCHN-D-SYT-BRVT	18/3/2021	360	02/4/2019	236	01/4/2022	QT	Hồng Ngọc	Tổ 8/11, khu phố Hải Vân, thị trấn Long Hải	Long Điền	31/3/2025	
13	Nguyễn Võ Vương	Lộc	03/7/1984	DS	343/BRVT-CCHND	10/7/2014	1824	01/4/2022	1669	01/4/2022	NT	Song Anh	Số 204 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thăng Nhất	Vũng Tàu	31/3/2025	
14	Vũ Thị Quỳnh	Ly	16/11/1992	DS	1785/CCHN-D-SYT-BRVT	08/4/2019	1364	01/4/2022	1209	01/4/2022	NT	Pharmacy số 216	Số 1A Lương Thế Vinh, Phường 9	Vũng Tàu	31/3/2025	*
15	Lục Thị	Minh	1958	DS	637/BRVT-CCHND	24/6/2015	567	22/7/2015	521	01/4/2022	NT	Văn Hiếu	Số 05 Hoàng Văn Thụ, Phường 7	Vũng Tàu	31/3/2025	
16	Đỗ Văn	Mười	24/8/1980	DS	1842/CCHN-D-SYT-BRVT	04/9/2019	1825	01/4/2022	1670	01/4/2022	NT	Thiên Nga	Số 90 đường 30/4, phường Thăng Nhất	Vũng Tàu	31/3/2025	
17	Đào Trà	My	29/10/1976	DS	1753/CCHN-D-SYT-BRVT	15/11/2018	1826	01/4/2022	1671	01/4/2022	NT	Việt Hà 1	Số 15 Nguyễn Thái Học, Phường 7	Vũng Tàu	31/3/2025	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
18	Phạm Thị Kim Ngọc	13/01/1991	DSTC	976/BRVT-CCHND	27/4/2016	1354	17/12/2019	1199	01/4/2022	QT	Medic Sài Gòn 2	Số 1139, ấp Phước Hiệp, xã Tân Hòa	Phú Mỹ	31/3/2025	
19	Mai Thị Kim Phụng	13/3/1991	DSTC	212/BRVT-CCHND	28/02/2014	645	26/10/2015	622	01/4/2022	QT	Linh Phụng	1 Ô 2/21 khu phố Lộc An, thị trấn Phước Hải	Đất Đỏ	31/3/2025	
20	Hồ Thị Quyên	16/3/1972	DS	936/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2018	1827	01/4/2022	1672	01/4/2022	NT	Nguyễn Thảo	Số 913A đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	31/3/2025	
21	Hồ Chí Sỹ	12/12/1955	DSTC	852/BRVT-CCHND	18/01/2016	729	04/3/2016	571	01/4/2022	QT	Văn Sỹ	225 ấp Vĩnh An, xã Bình Giả	Châu Đức	31/3/2025	
22	Trần Thị Như Thắm	23/12/1990	DS	5815/CCHN-D-SYT-ĐNAI	10/01/2022	1828	01/4/2022	1673	01/4/2022	NT	Huyền Đình	Số 2583 Độc Lập, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	31/3/2025	
23	Trịnh Thị Mỹ Thiện	14/10/1991	DSTC	886/BRVT-CCHND	04/02/2016	767	21/4/2016	782	01/4/2022	QT	Gia Mỹ	4/9 tổ 12, khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải	Long Điền	31/3/2025	
24	Trần Huỳnh Như Thủy	09/8/1996	DSCĐ	2713/CCHN-D-SYT-QNA	02/12/2021	1829	01/4/2022	1674	01/4/2022	QT	Thanh Minh	Số 207 TĐC, khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải	Long Điền	31/3/2025	
25	Trần Thị Lệ Thúy	08/6/1985	DS	2028/CCHN-D-SYT-BRVT	07/7/2021	1830	01/4/2022	1675	01/4/2022	NT	Đức Tâm	Số 183E Lưu Chí Hiếu, Phường 10	Vũng Tàu	31/3/2025	
26	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	16/8/1986	DSTC	648/BRVT-CCHND	08/7/2015	755	07/4/2016	769	01/4/2022	QT	Hồng Tâm	Tổ 4, ấp Gia Hòa Yên, xã Bình Giả	Châu Đức	31/3/2025	
27	Vũ Thị Tươi	30/12/1988	DSTC	13/BRVT-CCHND	21/6/2013	1831	01/4/2022	1676	01/4/2022	QT	Thanh Nga	Tổ 8, khu phố Long Liên, thị trấn Long Điền	Long Điền	31/3/2025	
28	Đặng Kim Tuyển	15/12/1989	DS	2063/CCHN-D-SYT-BRVT	21/12/2021	1832	01/4/2022	1677	01/4/2022	NT	Đức An	Số 46 Lương Văn Nho, Phường 9	Vũng Tàu	31/3/2025	
29	Bùi Ngọc Vinh	13/3/1981	DSTC	1247/BRVT-CCHND	01/11/2016	992	04/11/2019	712	01/4/2022	QT	Gia Hào	(Căn B) tổ 2, khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải	Đất Đỏ	31/3/2025	
Tổng cộng:		29 cơ sở													

Ghi chú: (*): Điều chỉnh người phụ trách chuyên môn.

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Pharmacy số 216: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường, bao gồm thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ NT Siêu thị thuốc khỏe đẹp Hoàng Hoa Thám: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện 20C- 80C, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ QT Medic Sài Gòn 2: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường, bao gồm thuốc có dược chất thuộc danh mục cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.